

Số: 01/2019/QCPH-VKS-CA-BĐBP-
HQ-KL-TTr-CT-QLTT

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 7 năm 2019

**QUY CHẾ PHỐI HỢP
TRONG CÔNG TÁC TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT TỐ GIÁC,
TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM, KIẾN NGHỊ KHỎI TỐ**

- Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 và Luật Phòng chống tham nhũng năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2012);

- Căn cứ Thông tư Liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT - VKSNDTC ngày 29/12/2017 (gọi tắt là TTLT số 01/2017) Quy định về phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố;

- Căn cứ Thông tư Liên tịch số 03/2018/TTLT-VKSNDTC- BCA-BQP-TTCP ngày 18/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Thanh tra Chính phủ (gọi tắt là TTLT 03/2018) quy định về phối hợp giữa Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Cơ quan thanh tra trong việc trao đổi thông tin về tội phạm và giải quyết kiến nghị khởi tố được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng ngành.

Để áp dụng thống nhất các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tăng cường sự phối hợp, nâng cao hiệu quả trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, công tác trao đổi, cung cấp, quản lý và sử dụng thông tin về tội phạm và vi phạm pháp luật, giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan liên quan, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Viện kiểm sát nhân dân, Công an, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Cục Hải quan, Chi cục Kiểm lâm, Thanh tra, Cục Quản lý thị trường, Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh thống nhất ban hành “Quy chế phối hợp trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố” như sau:

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, trách nhiệm, nội dung phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân, Công an, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Cục Hải

quan, Chi cục Kiểm lâm, Thanh tra, Cục Quản lý thị trường, Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến người phạm tội, cá nhân, tổ chức và pháp nhân vi phạm pháp luật; Trao đổi, quản lý và sử dụng thông tin, dữ liệu về phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Quy chế này được áp dụng đối với Viện kiểm sát nhân dân, Công an, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Cục Hải quan, Chi cục Kiểm lâm, Thanh tra, Cục Quản lý thị trường, Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, theo quy định của pháp luật.

2. Công tác phối hợp phải đảm bảo chặt chẽ, thường xuyên, kịp thời trên tinh thần chủ động, trách nhiệm, tiến hành đúng quy định của pháp luật, đảm bảo mọi tội phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật; không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội; không làm oan người vô tội.

3. Đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan theo quy định của pháp luật.

4. Công tác phối hợp phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định về công tác bảo mật của mỗi cơ quan.

Điều 3. Phương thức phối hợp

1. Chuyển giao hồ sơ vụ việc, trao đổi trực tiếp, thông báo bằng văn bản về kết quả tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Trong trường hợp cấp thiết, không thể trì hoãn được, có thể trao đổi qua điện thoại và các phương tiện thông tin, liên lạc khác nhưng phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật về tính bảo mật của nội dung cần trao đổi thông tin.

2. Phối hợp tổ chức kiểm tra, chỉ đạo công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

3. Tổ chức họp Liên ngành để bàn biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, sơ kết, tổng kết định kỳ.

- Từng đơn vị phân công 01 bộ phận tham mưu làm đầu mối phối hợp cấp phòng trong quá trình thực hiện quy chế.

CHƯƠNG II NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 4. Phối hợp trong công tác tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố

1. Cơ quan điều tra Công an tỉnh tổ chức trực ban, Viện kiểm sát tỉnh tổ chức trực nghiệp vụ 24/24 giờ, các cơ quan còn lại bố trí cán bộ để tiếp nhận dày dì dù mọi tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, kể cả tin báo về tội phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng được nhà nước cấp phép. Việc xử lý các tin báo trên các trang mạng xã hội như zalo, facebook...được thực hiện như đối với đơn thư nặc danh.

2. Những tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố do cá nhân, tổ chức trực tiếp tố giác, báo tin thì phải lập biên bản tiếp nhận và ghi vào sổ tiếp nhận (có thể ghi âm, ghi hình có âm thanh việc tiếp nhận). Trường hợp tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố gửi qua dịch vụ bưu chính, điện thoại hoặc qua phương tiện thông tin khác thì ghi vào sổ tiếp nhận. Trường hợp người phạm tội tự thú, đầu thú thì thực hiện theo quy định tại Điều 152 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3. Trường hợp phát hiện tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình thì thực hiện việc chuyển tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố theo quy định tại Điều 146 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 8 Thông tư liên tịch số 01/2017.

4. Đối với Thanh tra, Cục Thuế, Cục Quản lý Thị trường tỉnh, sau khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, thì chuyển ngay đến Cơ quan điều tra có thẩm quyền. Trường hợp khẩn cấp thì có thể báo tin trực tiếp qua điện thoại hoặc hình thức khác cho Cơ quan điều tra nhưng sau đó phải thể hiện bằng văn bản. Riêng đối với trường hợp nhận được kiến nghị khởi tố thì phải hướng dẫn cho cơ quan, tổ chức đó gửi kiến nghị đến Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát.

5. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, Cơ quan điều tra và các Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Cục Hải quan, Chi cục Kiểm lâm, Cục Quản lý thị trường, Thanh tra, Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về việc tiếp nhận đó cho Viện kiểm sát tỉnh.

Điều 5. Phối hợp trong công tác phân loại tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố

1. Cơ quan điều tra Công an tỉnh sau khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố tiến hành phân loại trong thời hạn không quá 24 giờ kể từ khi tiếp nhận. Trường hợp xác định đúng thẩm quyền thì thụ lý lý giải quyết theo quy định tại Điều 9 Thông tư liên tịch số 01/2017.

Đối với tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố có tính chất phức tạp, chưa rõ là hình sự, dân sự, hành chính, kinh doanh thương mại, mà trong 3 ngày chưa thể phân loại được, thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cần trao đổi thống nhất quan điểm giải quyết.

Đối với tất cả trường hợp bắt, giữ người thì Cơ quan điều tra, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra và Viện kiểm sát phải cùng phối hợp phân loại ngay, để xác định căn cứ áp dụng biện pháp ngăn chặn nhằm hạn chế việc bắt giữ hình sự sau đó phải xử lý hành chính.

Đối với nguồn tin tội phạm do Cơ quan điều tra, cơ quan có thẩm quyền tiến hành một số hoạt động điều tra trực tiếp phát hiện: Nếu có đủ căn cứ khởi tố thì tiến hành khởi tố; Nếu không phải là tố giác, tin báo về tội phạm thì chuyển xử lý hành chính theo quy định của pháp luật; Nếu chưa xác định được là hình sự, hành chính, dân sự ... thì phải phối hợp với Viện kiểm sát để phân loại, xử lý.

Trường hợp các Cơ quan điều tra Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Cục Hải quan, Chi cục Kiểm lâm tỉnh và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an tỉnh đã cùng Viện kiểm sát tỉnh phân loại xác

định ngay được không phải là tố giác, tin báo về tội phạm mà chỉ là các tin về dân sự, hành chính, kinh doanh thương mại... thì không đưa vào sổ thu lý giải quyết tố giác, tin báo tội phạm mà xử lý theo trình tự đơn thư. Nếu đã đưa các thông tin dạng này vào sổ thu lý, thì coi đây là việc phân loại chưa chính xác, phải đưa ra khỏi sổ thu lý tố giác, tin báo về tội phạm và ghi rõ lý do.

2. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Cục Hải quan, Chi cục Kiểm lâm tỉnh và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an tỉnh sau khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm phối hợp cùng Viện kiểm sát ngang cấp tiến hành phân loại trong thời hạn không quá 24 giờ kể từ khi tiếp nhận (Trình tự phân loại tương tự phối hợp giữa Cơ quan điều tra với Viện kiểm sát quy định tại khoản 1 điều này).

3. Thẩm quyền phân loại: Trưởng phòng, Phó trưởng phòng do Thủ trưởng đơn vị ủy quyền phân loại tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, nội dung phân loại được lập thành biên bản lưu giữ trong hồ sơ vụ việc.

Điều 6. Phối hợp trong công tác giải quyết các trường hợp liên quan đến thẩm quyền của nhiều đơn vị có thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố

1. Trường hợp có tranh chấp về thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố thì thực hiện theo quy định tại Điều 150 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Đối với tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan điều tra Công an tỉnh nhưng ủy quyền cho cấp huyện xác minh giải quyết; những tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố thuộc thẩm quyền cấp huyện mà cấp tỉnh rút lên giải quyết, thì phải trao đổi, thống nhất với Viện kiểm sát tỉnh trước khi thực hiện.

Điều 7. Phối hợp trong công tác giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố

1. Đối với tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố sau khi tiếp nhận, đã phối hợp phân loại cùng Viện kiểm sát xác định rõ về dấu hiệu của tội phạm, đủ các căn cứ theo Điều 143 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 8 Bộ luật Hình sự để khởi tố vụ án hình sự thì Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và thực hiện trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không phải ra Quyết định phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

2. Đối với tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đã có quyết định phân công thì chuyển quyết định phân công cùng hồ sơ, tài liệu liên quan đến Viện kiểm sát trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày ra Quyết định phân công.

Đối với tài liệu xác minh, thu thập trong quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố mà kiểm sát viên không trực tiếp kiểm sát thì phải chuyển cho Viện kiểm sát theo quy định tại khoản 5 Điều 88 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3. Trong quá trình thụ lý giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, cơ quan đang thụ lý phải thực hiện yêu cầu, quyết định của Viện kiểm sát. Khi Viện

kiểm sát có yêu cầu cơ quan đang thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố chuyển hồ sơ có liên quan để Viện kiểm sát trực tiếp thụ lý, giải quyết các vụ việc có vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm theo quy định tại điểm c, khoản 3 Điều 145 Bộ luật Tố tụng hình sự, thì cơ quan đang thụ lý, giải quyết phải chuyển hồ sơ có liên quan cho Viện kiểm sát trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày Viện kiểm sát có yêu cầu. Trường hợp không nhất trí với yêu cầu của Viện kiểm sát, thì cơ quan đang thụ lý vẫn phải thực hiện, nhưng có quyền kiến nghị với Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp để xem xét theo quy định tại Điều 162 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 13 TTTLT số 01/2017.

4. Kết thúc quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, cơ quan đã thụ lý, giải quyết phải ban hành Bản kết luận vụ việc, trước khi ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Bản kết luận vụ việc phải nêu rõ nội dung, diễn biến, kết quả giải quyết vụ việc, các căn cứ để xử lý các vấn đề liên quan, lý do không thực hiện những nội dung đã được nêu trong yêu cầu xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của Viện kiểm sát.

5. Đối với các trường hợp tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố thì Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát phải trao đổi thông nhất trước khi ra quyết định.

Điều 8. Phối hợp trong việc thông báo kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố

1. Khi kết thúc việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra một trong các quyết định khởi tố vụ án hình sự, không khởi tố vụ án hình sự hoặc tạm đình chỉ, cơ quan ra quyết định phải gửi quyết định đó kèm theo các tài liệu liên quan đến Viện kiểm sát tỉnh để kiểm sát.

2. Đối với trường hợp vụ việc ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, thì việc kiểm sát được thực hiện theo trình tự quy định tại Điều 154 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3. Đối với trường hợp vụ việc ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự, việc kiểm sát được thực hiện theo quy định tại điều 158 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được Quyết định không khởi tố và các tài liệu kèm theo, thì Viện kiểm sát phải có văn bản thể hiện quan điểm về kết quả giải quyết và gửi cho cơ quan đã ra quyết định. Trường hợp không đồng ý với quyết định không khởi tố, Viện kiểm sát ra quyết định hủy bỏ Quyết định không khởi tố theo quy định tại Khoản 6 Điều 159 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong 24 giờ kể từ khi ra Quyết định hủy bỏ quyết định không khởi tố vụ án, Viện kiểm sát phải gửi cho cơ quan đã ra quyết định không khởi tố vụ án.

Điều 9. Nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh trong công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

1. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Khi thực hiện công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm sát việc kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của các Cơ quan điều tra và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an tỉnh, Bộ chỉ huy

Bộ đội Biên phòng, Cục Hải quan, Chi cục Kiểm lâm tinh theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự, Kiểm sát việc lập hồ sơ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; kiểm sát việc tạm đình chỉ, phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; Yêu cầu các Cơ quan điều tra Công an tinh, các cơ quan khác của Công an tinh được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Cục Hải quan, Chi cục Kiểm lâm tinh khắc phục các vi phạm pháp luật trong công tác giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

2. Đối với Cục Thuế, Cục Quản lý thị trường, Thanh tra tinh, Viện kiểm sát nhân dân tinh có trách nhiệm phối hợp kịp thời để phân loại, thống nhất quan điểm xử lý các tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và các vụ việc vi phạm theo đúng quy định của Pháp luật.

3. Hàng tuần, Viện kiểm sát nhân dân tinh có trách nhiệm rà soát, đối chiếu kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố tại các Cơ quan điều tra Công an tinh.

4. Hàng tháng, Viện kiểm sát nhân dân tinh có trách nhiệm nắm tình hình, kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm tại các cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra và các ngành tham gia phối hợp.

5. Mỗi năm, Viện kiểm sát nhân dân tinh có trách nhiệm trực tiếp kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố ít nhất một lần tại Cơ quan điều tra và các cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra; Trường hợp phát hiện có dấu hiệu vi phạm trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, thì Viện kiểm sát nhân dân tinh ban hành văn bản yêu cầu khắc phục vi phạm.

Điều 10. Phối hợp trong công tác thông tin, báo cáo việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

1. Định kỳ hàng tháng, các Cơ quan điều tra Công an tinh, cơ quan khác của Công an tinh được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Cục Hải quan, Chi cục Kiểm lâm tinh có trách nhiệm tổng hợp số liệu về kết quả tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố trong tháng và gửi văn bản cho Công an tinh (qua Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tinh – PC01).

Cục Quản lý thị trường, Thanh tra, Cục Thuế tinh định kỳ hàng tháng có trách nhiệm tổng hợp kết quả tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và gửi văn bản cho Công an tinh (qua Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tinh – PC01).

2. Định kỳ 3 tháng, Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tinh có trách nhiệm tổng hợp số liệu và báo cáo bằng văn bản về tình hình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố cho Viện kiểm sát nhân dân tinh (qua phòng THQCT, KSĐT, KSXX án Trật tự xã hội - Phòng 2). Viện kiểm sát nhân dân tinh có trách nhiệm tổng hợp số liệu và thông báo bằng văn bản về tình hình kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố cho Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tinh.

3. Trong trường hợp có yêu cầu báo cáo đột xuất kết quả tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố theo yêu cầu của Liên ngành Trung ương, thì từng cơ quan tổng hợp số liệu báo cáo tình hình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của đơn vị mình, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổng hợp báo cáo chung.

4. Định kỳ 6 tháng, các cơ quan tham gia phối hợp họp Liên ngành do Viện kiểm sát nhân dân tỉnh chủ trì, để thống nhất, giải quyết những vấn đề liên quan đến nội dung, khó khăn, vướng mắc trong công tác phối hợp.

Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh, Phòng THQCT, KSĐT, KSXX án Trật tự xã hội Viện kiểm sát nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổng hợp số liệu và báo cáo tình hình tiếp nhận, giải quyết và kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố tại các cuộc họp giao ban Liên ngành của cấp tỉnh.

Số liệu và thời hạn gửi báo cáo được tính như sau: Số liệu định kỳ hàng tháng là từ ngày 01 đến ngày cuối cùng của tháng; Số liệu 3 tháng tính từ ngày 01/10 đến 31/12 cùng năm; Số liệu 6 tháng đầu năm tính từ ngày 01/10 của năm trước đến ngày 31/3 của năm sau; Số liệu 9 tháng từ ngày 01/10 của năm trước đến ngày 30/6 của năm sau, số liệu 01 năm tính từ ngày 01/10 của năm trước đến ngày 30/9 của năm sau. Các báo cáo gửi về cấp tỉnh trước ngày 05 tháng sau. (kèm theo quy chế là hệ thống mẫu báo cáo).

Điều 11. Phối hợp trong việc thông báo, gửi, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến người phạm tội, cá nhân và tổ chức vi phạm pháp luật.

1. Cục Hải quan tỉnh có trách nhiệm thông báo, gửi, cung cấp cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh các thông tin, tài liệu về tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật có dấu hiệu tội phạm, về người đã bị xử lý hành chính đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét để khởi tố vụ án hình sự và những thông tin, tài liệu khác liên quan đến phối hợp đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm trong lĩnh vực xuất, nhập khẩu. Việc thông báo, cung cấp thông tin thực hiện bằng văn bản.

2. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm thông báo, gửi, cung cấp cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh các thông tin, tài liệu về pháp nhân, người có hành vi trốn thuế, chiếm đoạt tiền thuế, mua bán hóa đơn trái phép, làm mất hóa đơn, vi phạm pháp luật về thuế rời bỏ trốn khỏi trụ sở kinh doanh, tiếp tay cho hành vi trốn thuế, không nộp tiền thuế đúng thời hạn sau khi cơ quan quản lý thuế đã áp dụng các biện pháp xử phạt, cưỡng chế thu nợ thuế, về hành vi vi phạm pháp luật thuế của người nộp thuế làm ảnh hưởng đến quyền lợi và nghĩa vụ của tổ chức cá nhân khác và những thông tin tài liệu khác liên quan đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm trong lĩnh vực thuế.

3. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm thông báo, gửi, cung cấp cho Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh các thông tin, tài liệu liên quan đến tổ chức, cá nhân qua kết quả thanh tra có dấu hiệu tội phạm. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh có trách nhiệm trao đổi kịp thời kết quả giải quyết các vụ việc do Thanh tra chuyển đến.

4. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh có trách nhiệm thông báo, gửi, cung cấp tài liệu cho Cục Hải quan, Cục Thuế tỉnh các tài liệu: Bản sao Quyết định

khởi tố vụ án, bị can; Quyết định không khởi tố vụ án, bản sao Cáo trạng hoặc trích sao Cáo trạng; bản sao Quyết định đình chỉ, tạm đình chỉ vụ án, bị can; bản sao Quyết định xử lý vật chứng vụ án thuộc lĩnh vực do Cục Thuế, Cục Hải quan khởi tố, chuyển hoặc cung cấp thông tin.

Điều 12. Phối hợp trong việc trao đổi, quản lý và sử dụng thông tin, dữ liệu về phòng, chống tham nhũng

1. Thanh tra tỉnh cung cấp cho Hệ thống dữ liệu chung các tài liệu: Báo cáo tổng hợp của Thanh tra về công tác Phòng chống tham nhũng; Kết quả các cuộc thanh tra phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Công an tỉnh cung cấp cho Hệ thống dữ liệu chung các tài liệu về số vụ án, bị can khởi tố, đề nghị truy tố các tội phạm về tham nhũng do các cơ quan điều tra Công an tỉnh thực hiện; Thông tin về số tiền, tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại được các cơ quan điều tra Công an tỉnh tạm giữ, phong tỏa, đề nghị thu hồi.

3. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh cung cấp cho Hệ thống dữ liệu chung thông tin về kết quả xử lý tội phạm tham nhũng, thông tin số tiền, tài sản tham nhũng được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị tạm giữ, thu hồi.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Các cơ quan tham gia phối hợp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế phối hợp này và chỉ đạo hướng dẫn cho cấp dưới thực hiện.

- Giao cho Văn phòng Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Quảng Ninh (PC01); Phòng THQCT, KSĐT, KSXX án Trật tự xã hội (Phòng 2) - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh; Phòng PCMT & TP - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Phòng chống buôn lậu và xử lý vi phạm - Cục Hải quan tỉnh; Phòng Thanh tra Pháp chế - Chi cục Kiểm lâm tỉnh; Phòng Thanh tra phòng chống tham nhũng - Thanh tra tỉnh; Phòng Thanh tra kiểm tra số 1 - Cục Thuế tỉnh; Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp Cục Quản lý thị trường tỉnh, làm đầu mối trong quá trình thực hiện Quy chế này.

2. Định kỳ hàng năm hoặc khi cần thiết, lãnh đạo các ngành phối hợp tổ chức sơ kết việc thực hiện Quy chế này, để đánh giá rút kinh nghiệm kết quả đạt được, đề ra phương hướng phối hợp cụ thể trong thời gian tới; khen thưởng cho các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc. Liên ngành giao cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh chủ trì.

Điều 14. Tổ chức kiểm tra

Hàng năm từng cơ quan xây dựng kế hoạch tự kiểm tra tại đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc trong ngành, khắc phục kịp thời những thiếu sót, tồn tại trong công tác phối hợp thực hiện quy chế này.

Khi thấy cần thiết các cơ quan, đơn vị đề xuất thành lập đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra việc thực hiện quy chế phối hợp tại đơn vị có biểu hiện thực hiện chưa tốt quy chế, ban hành Thông báo kết luận kiểm tra để rút kinh nghiệm chung.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, lãnh đạo các cơ quan tham gia phối hợp sẽ sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

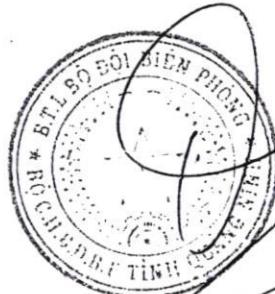
Quy chế này thay cho Quy chế phối hợp số 01/2014/QCPH-VKS-CA-BĐBP-HQ-KL-TTr-CT-QLTT ngày 01 tháng 7 năm 2014.

VIỆN KSND TỈNH QUẢNG NINH

VIÊN TRƯỞNG



**BỘ CHỈ HUY BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG
TỈNH QUẢNG NINH
CHỈ HUY TRƯỞNG**



Dai tá Đặng Toàn Quân

CHI CỤC KIỂM LÂM TỈNH QUẢNG NINH

CHI CỤC TRƯỞNG



Mạc Văn Xuyên

**CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NINH**

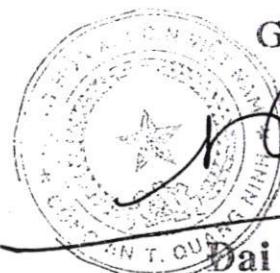
Q CỤC TRƯỞNG



Cao Xuân Luật

CÔNG AN TỈNH QUẢNG NINH

GIÁM ĐỐC



Dai tá Đỗ Văn Lực

CỤC HÀI QUAN TỈNH QUẢNG NINH

CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Văn Nghiên

THANH TRA TỈNH QUẢNG NINH

CHÄNH THANH TRA



Diệp Văn Chiến

CỤC THUẾ TỈNH QUẢNG NINH

CỤC TRƯỞNG



Cao Ngọc Tuấn

LIÊN NGÀNH TƯ PHÁP
TỈNH QUẢNG NINH
ĐƠN VỊ

**THÔNG KÊ SƠ LIỆU
TÓ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM VÀ KIÊN NGHỊ KHỐI**
(Từ ngàyđến ngày)

* Lưu ý: só tin chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết phải ghi rõ chuyên cơ quan nào.

CÁN BỘ THÔNG KÊ
(ký, ghi rõ họ tên)

Quảng Ninh, Ngày.... Tháng.....năm 20...
Thủ trưởng đơn vị
ký tên, đóng dấu

